

Số: 1299/BC-SGDĐT

Hà Nam, ngày 09 tháng 8 năm 2018

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2017-2018 và phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu, giải pháp cơ bản năm học 2018-2019**

Thực hiện Chỉ thị số 2699/CT-BGDĐT ngày 08/8/2017 của Bộ GDĐT về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2017-2018 của ngành Giáo dục; Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hà Nam ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2017-2018 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Công văn số 2462/UBND-KGVX ngày 30/8/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về việc chỉ đạo nhiệm vụ năm học 2017-2018 trên địa bàn tỉnh; trong điều kiện đất nước, của tỉnh còn nhiều khó khăn, với sự chung sức đồng lòng của toàn xã hội, sự phối hợp của các sở, ban, ngành, địa phương, sự nỗ lực cố gắng của cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn ngành, ngành Giáo dục đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng báo cáo nhằm đánh giá, phân tích những kết quả nổi bật, những tồn tại, hạn chế của việc thực hiện các nhiệm vụ năm học 2017-2018, làm cơ sở đề ra phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu, giải pháp cơ bản năm học 2018-2019.

### **Phần I**

#### **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2017-2018**

##### **I. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu và giải pháp cơ bản trong Chỉ thị số 2699/CT-BGDĐT ngày 08/8/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; ngành Giáo dục Hà Nam tiếp tục tích cực triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ, Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch hành động của ngành giáo dục triển khai chương trình hành động của Chính phủ.

##### **1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ**

###### **1.1. Rà soát, quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo**

Căn cứ Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 24/9/2013 của UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo Hà Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, thực hiện Kế hoạch số 1913/KH-UBND ngày 31/10/2013 của UBND tỉnh Hà Nam triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hà Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Sở GDĐT đang phối hợp với UBND huyện, thành phố và các sở, ngành trong tỉnh để tham mưu với UBND tỉnh về việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch theo Chương trình hành động số 54-Ctr/TU

ngày 31/01/2018 của Tỉnh ủy, thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) của Đảng.<sup>1</sup>

Tuy nhiên, việc tham mưu, điều chỉnh, sáp nhập các cơ sở giáo dục, xây dựng trường THCS chất lượng cao của các huyện, thành phố còn chậm, việc điều chỉnh lại quy hoạch theo Luật Quy hoạch còn khó khăn do chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện; các khu công nghiệp tập trung đông dân còn thiếu trường, lớp chưa đáp ứng tốt nhu cầu học tập của con em đặc biệt với cấp học mầm non...

### **1.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục**

Tiếp tục tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch số 1858/KH-SGDĐT ngày 28/12/2017 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu đơn vị trực thuộc Sở GDĐT giai đoạn 2017-2020” theo Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” và Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan hành chính sự nghiệp tỉnh Hà Nam”.

Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các cấp, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nhất là đáp ứng yêu cầu giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông mới. Tổ chức bồi dưỡng có hiệu quả đội CBQL, giáo viên các cấp hằng năm và giai đoạn, trong đó chú trọng bồi dưỡng phẩm chất và nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường các kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức bồi dưỡng như tổ chức bồi dưỡng tập trung, qua mạng, thông qua sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, theo cụm trường; có các giải pháp để thực hiện tốt việc bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT; Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu theo chuẩn/tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên và cán bộ quản lý. Hiện nay 100% giáo viên các cấp đạt chuẩn chuyên môn đào tạo trong đó tỷ lệ trên chuẩn cao, cụ thể: Mầm non 92,76%; Tiểu học 97,9%; THCS 69,73%; THPT 15,8%.

Triển khai thực hiện tốt công tác rà soát, bố trí, sử dụng đội ngũ NGCBQLGD tại các cơ sở giáo dục đảm bảo việc bố trí CBQL, giáo viên, nhân viên các cấp về cơ bản đủ về số lượng (theo định mức biên chế), tương đối đồng bộ về cơ cấu, sử dụng theo đúng vị trí việc làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, trong đó chú ý bố trí phù hợp và sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, nhân viên trong nhà trường, dạy đúng chuyên môn được đào tạo; thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp gắn với thực hiện đổi mới nội dung, đổi mới phương pháp dạy học.

Chỉ đạo, tổ chức thành công các hoạt động như: Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh<sup>2</sup>; hướng dẫn 6/6 huyện, thành phố tổ chức hội thi giáo viên làm công tác tổng phụ

<sup>1</sup> Năm học 2017-2018, toàn tỉnh có 381 trường MN, PT; trong đó: 119 trường mầm non (116 trường công lập và 3 trường tư thục); 121 trường tiểu học công lập; 118 trường THCS công lập; 23 trường THPT công lập; 1 Trung tâm GDTX-HN tỉnh; 5 trung tâm GDNN-GDTX huyện; tăng 1 trường so với năm học 2016-2017.

trách Đội giỏi; khuyến khích giáo viên chủ động, tích cực tham dự các cuộc thi góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch cán bộ theo quy định của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; thực hiện công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý đúng quy định đảm bảo chất lượng, theo đúng hướng dẫn tại Quyết định 266-QĐ/TU của Tỉnh ủy và đúng điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Quyết định 45/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Cán bộ quản lý được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tổ chức, tạo điều kiện cho cán bộ thuộc nguồn quy hoạch đi bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, đảm bảo đủ điều kiện tiêu chuẩn khi thực hiện quy trình bổ nhiệm. Hằng năm tiến hành điều chỉnh, bổ sung nguồn quy hoạch theo hướng dẫn của Tỉnh ủy.

Tuy nhiên, công tác tự học, tự bồi dưỡng của CBQL, GV còn chưa thường xuyên, công tác dự báo, lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục chưa sát với nhu cầu sử dụng, đào tạo bồi dưỡng; mục tiêu, nội dung, phương pháp đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của nhà giáo còn nặng về hình thức chưa đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giáo dục.

### ***1.3. Đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông***

Triển khai thực hiện Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Triển khai thực hiện chuyên đề “xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2016 - 2020”. Các cơ sở GDMN tăng cường áp dụng đa dạng các hình thức và phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp và khả năng của trẻ; chú trọng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo theo phương châm “học bằng chơi, chơi mà học” phù hợp với lứa tuổi; các cơ sở GDMN tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất; việc thực hiện chuyên đề giúp cán bộ quản lý, giáo viên nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục. Cuộc thi Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong các cơ sở GDMN được triển khai theo Kế hoạch số 739/KH-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ GDĐT đã nhận được sự hưởng ứng của tất cả các cơ sở GDMN, tạo ra sự chuyển biến tích cực trong việc thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2016 - 2020”.

Tiếp tục triển khai mạnh mẽ kế hoạch, chương trình hành động của ngành Giáo dục, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội về Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính Phủ về đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở tiếp tục rà soát, chuẩn bị các điều kiện thực hiện kế hoạch đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức

<sup>2</sup> 37 giáo viên mầm non, 24 giáo viên tiểu học, 44 giáo viên THCS, 43 giáo viên THPT đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh

dạy học, kiểm tra đánh giá và quản lý quá trình giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, tích cực chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

Chỉ đạo các nhà trường tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường. Cung cấp rộng rãi thông tin về tình hình phát triển kinh tế-xã hội, nhu cầu của thị trường lao động, nhằm định hướng các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, phục vụ nhu cầu của địa phương.

Tiếp tục cập nhật thông tin mới về giáo dục hướng nghiệp theo các chủ đề định hướng của Bộ, đảm bảo nội dung dạy hướng nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, nhà trường. Đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh, nhất là phân luồng học sinh sau THCS. Dựa vào chương trình giáo dục nghề phổ thông để chọn lựa, bổ sung các nghề đáp ứng với yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và điều kiện dạy học của nhà trường; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị và đội ngũ giáo viên để nâng cao chất lượng giáo dục nghề phổ thông.

Để hoạt động giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề, phân luồng trong trường phổ thông đạt hiệu quả cao, Sở đã chỉ đạo các cơ sở, nhà trường thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm, cho học sinh đi tham quan các cơ sở sản xuất, các mô hình phát triển kinh tế tại địa phương.

Tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp trong các trung tâm GDNN-GDTX và các trường học. Bồi dưỡng, lựa chọn giáo viên có năng lực về công tác tư vấn hướng nghiệp.

Nội dung hướng nghiệp tập trung vào định hướng ngành nghề, xu hướng việc làm, định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực học tập, điều kiện kinh tế gia đình và nhu cầu nhân lực của xã hội.

Tổ chức hoạt động tư vấn tuyển sinh cho học sinh lớp 12 giúp các em có những lựa chọn trường học, ngành học phù hợp nhất với năng lực bản thân và điều kiện gia đình để tiếp tục học lên hoặc học nghề để đi vào cuộc sống.

Tuy nhiên, việc phối hợp giữa các trường phổ thông với các cơ sở đào tạo, các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất... trong việc hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh THCS, THPT chưa thực sự hiệu quả. Hệ thống thông tin thị trường lao động còn thiếu và chậm cập nhật, chưa đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp cho học sinh, nhất là đối với học sinh THCS trong bối cảnh tâm lý chạy theo bằng cấp còn nặng nề, việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông hiệu quả còn thấp.

#### ***1.4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo***

Triển khai dạy học đại trà chương trình tiếng Anh 10 năm theo Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hà Nam đối với 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 9 ở tất cả các trường TH, THCS trong tỉnh; tiếp tục dạy học thí điểm chương trình tiếng Anh 10 năm ở các trường THPT chuẩn bị cho những năm tiếp theo giảng dạy đại trà.

Sở tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện Đề án ngoại ngữ quốc gia 2020 đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hà Nam và tiếp tục tham mưu UBND tỉnh

triển khai và thực hiện Quyết định số 2080/2017/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 về điều chỉnh bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025.

Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo công văn số 5333/GDTrH-BGDĐT ngày 29/9/2014 của Bộ GDĐT và công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016 của Bộ GDĐT.

Đối với các trường, lớp THPT chưa thực hiện chương trình tiếng Anh 10 năm theo Đề án NNQG 2020: thực hiện dạy học chương trình tiếng Anh 7 năm theo hướng dẫn chuyên môn về dạy học ngoại ngữ của Bộ GDĐT và Sở GDĐT (được áp dụng từ năm học 2010-2011); tích cực chuẩn bị các điều kiện để có thể sớm chuyển sang dạy học chương trình tiếng Anh 10 năm theo lộ trình chung của tỉnh.

Triển khai dạy học song ngữ tiếng Anh đối với môn toán và các môn khoa học tự nhiên tại trường THPT chuyên Biên Hòa.

### ***1.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục***

Về cơ sở hạ tầng và thiết bị CNTT theo hướng đồng bộ, hiện đại: 100% các cơ sở giáo dục được kết nối Internet. 100% các cơ sở được cấp email theo tên miền riêng (moet.edu.vn và hanam.edu.vn) 100% các cơ sở giáo dục có cổng thông tin điện tử riêng trên cùng một hệ thống.

Ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo điều hành và triển khai Chính phủ điện tử ở các cơ quan quản lý giáo dục các cấp và cơ sở giáo dục theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông.

Năm học 2017-2018, Sở tiếp tục triển khai ứng dụng CNTT theo chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh. Sử dụng Cổng thông tin điện tử theo mô hình điện toán đám mây, trên đó tích hợp các phần mềm quản lý, điều hành trực tuyến. Gồm các modul sau:

- Cổng thông tin của ngành, các phòng GDĐT, website các nhà trường.
- Quản lý hồ sơ học sinh và kết quả học tập (TH, THCS, THPT, GDTX).
- Quản lý cán bộ, giáo viên.
- Phần mềm phổ cập giáo dục-xóa mù chữ.
- Quản lý kiểm định chất lượng giáo dục.
- Quản lý dinh dưỡng cho trẻ mầm non.
- Dịch vụ số liên lạc điện tử và tin nhắn SMS.
- Phòng họp trực tuyến.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá một cách sáng tạo, thiết thực và hiệu quả. Xây dựng kho bài giảng e-Learning trực tuyến đáp ứng nhu cầu tự học và học tập suốt đời của người học.

Sở đã triển khai hiệu quả nhiều hệ thống ứng dụng CNTT trong toàn ngành, phục vụ công tác quản lý, tra cứu thông tin, giảm các thủ tục quản lý và tiết kiệm nguồn lực của xã hội như: Cổng thông tin tuyển sinh phục vụ kỳ thi THPT quốc gia và tuyển sinh đại học năm 2018 đã xử lý thành công yêu cầu đăng ký xét tuyển đầu vào của gần 10.000 thí sinh, tích hợp các chức năng thông tin, tra cứu điểm thi, thống kê nguyện vọng, lọc ảo; hệ thống phần mềm phổ cập giáo dục xóa mù chữ quốc gia; hệ thống thống kê số liệu trong toàn ngành (EMIS).

Sở đã chỉ đạo tốt việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá thông qua trao đổi thông tin trên “trường học kết nối” và tổ chức sinh hoạt chuyên

môn theo cụm trường. Chỉ đạo rút kinh nghiệm thông qua việc ứng dụng CNTT trong hội giảng, hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp. Ngay từ đầu năm học Sở đã chỉ đạo hướng ứng cuộc thi bài giảng e-learning theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, yêu cầu các đơn vị nộp bài giảng về Ban tổ chức cấp quốc gia và về Sở để xây dựng kho bài giảng dùng chung.

Tuy nhiên, hạ tầng và trang thiết bị CNTT ở các địa phương còn thiếu đồng bộ, việc triển khai tuyển sinh đầu cấp qua mạng, quản lý hồ sơ chuyên biến còn chậm; việc tích hợp và khai thác dữ liệu dùng chung còn một số đơn vị chưa thực hiện tốt; hiệu quả ứng dụng CNTT trong giáo dục còn có mặt hạn chế.

#### **1.6. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo**

Trên cơ sở Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Sở GDĐT đã phối hợp với Sở nội vụ, Sở Tài chính và các Sở, Ngành liên quan tham mưu với UBND tỉnh phân cấp, giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường bước đầu đạt hiệu quả: Giao quyền chủ động và hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông xây dựng kế hoạch dạy học/giáo dục theo khung kế hoạch thời gian năm học; tăng quyền chủ động của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục gắn với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ cán bộ quản lý. Đẩy mạnh thực hiện việc phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục ở địa phương theo Nghị định số 115/2010/NĐ-CP của Chính phủ; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy và tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ giám sát việc thực hiện Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân ở các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT.

Tuy nhiên, vấn đề tự chủ, tự chịu trách nhiệm giải trình với xã hội của các cơ sở giáo dục chưa cao; việc xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển giáo dục ở các nhà trường (cấp THCS) còn hạn chế.

#### **1.7. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo**

Sở đã ban hành văn bản cho phép triển khai thực hiện đề án hỗ trợ tiếng Anh năm học 2017-2018. Các hoạt động giáo dục theo hướng hợp tác quốc tế được quan tâm cả về số lượng và chất lượng; nhu cầu học tập, phát triển ngoại ngữ của người dân trên địa bàn, đặc biệt đối với học sinh thuộc vùng thị trấn của huyện tăng cao.

Tuy nhiên, hội nhập quốc tế trong giáo dục chưa sâu, không đồng đều giữa các địa phương và cơ sở giáo dục. Việc áp dụng những công nghệ, mô hình giáo dục nước ngoài cũng như đầu tư trong lĩnh vực giáo dục chưa nhiều, chưa thu hút được các chương trình, dự án hợp tác quốc tế.

#### **1.8. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo**

Tích cực tham mưu với Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các địa phương trong tinh huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng trường, lớp học theo hướng kiên cố hóa, hiện đại hóa.<sup>3</sup>

<sup>3</sup> Có 9.720 phòng kiên cố đạt tỷ lệ 95,14%, 444 phòng bán kiên cố đạt tỷ lệ 4,35%, 53 phòng học tạm chiếm tỷ lệ 0,51%

Trong năm học 2017-2018 số phòng học toàn ngành có 10.217 phòng học các loại<sup>4</sup>; tổng số vốn đầu tư xây dựng và sửa chữa phòng học trên 315.000 triệu đồng; tổng kinh phí đóng mới bàn ghế là 7.000 triệu đồng; tổng số trường có nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh 371/378 trường, đạt tỷ lệ 98,1%; các cơ sở giáo dục có công trình vệ sinh<sup>5</sup> tuy nhiên chưa đáp ứng được yêu cầu.

Thiết bị dạy học: Năm học 2017-2018 Sở đã tham mưu với UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương bố trí kinh phí cho các cơ sở giáo dục đã mua và được cấp bổ sung 3.414 bộ thiết bị theo hướng chuẩn hóa.<sup>6</sup>

Công tác xã hội hoá giáo dục: Toàn tỉnh đã có 116 trung tâm học tập cộng đồng. Hội Khuyến học được thành lập ở 100% các xã, phường, thị trấn, tổ dân phố, thôn. Hầu hết các địa phương trong tỉnh xây dựng được gia đình hiếu học, dòng họ khuyến học. Trong năm học có thêm 01 trường mầm non tư thục tại thành phố Phủ Lý; khuyến khích các tổ chức, cá nhân xây dựng trường Mầm non, Tiểu học tư thục tại các khu công nghiệp, khu đông dân cư.

Tuy nhiên, cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ dạy và học còn thiếu, nguồn kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất trường, lớp đã được UBND tỉnh và các địa phương tăng cường đầu tư nhưng còn một số cơ sở giáo dục chưa có đủ CSVC theo Điều lệ trường học, tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia và đáp ứng yêu cầu đổi mới, việc sửa chữa, bổ sung CSVC và TBDH còn gặp nhiều khó khăn do thiếu kinh phí.

### ***1.9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao***

Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao theo Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về chế độ chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và Chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí cho 18 giáo viên được cử đi học và có bằng Thạc sĩ với số tiền 420 triệu đồng.

Bổ trí đầy đủ kịp thời CBQL, giáo viên, nhân viên cho các đơn vị trực thuộc Sở đúng vị trí việc làm, đủ về số lượng, cân đối về cơ cấu bộ môn đáp ứng nhu cầu giảng dạy tại các nhà trường khi bước vào năm học mới.

Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhằm nâng cao nhận thức chính trị, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, trong đó chú trọng tự học, tự bồi dưỡng.

Trong năm học đã cử 3 CBQL cấp phòng, chuyên viên đi học lớp Bồi dưỡng QLNN chương trình Chuyên viên chính; 10 CBQL trường THPT được cử đi bồi dưỡng CBQL trường THPT; Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho đối tượng 3: 10, đối tượng 4: 4; Học lớp cao cấp lý luận chính trị: 04... đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

<sup>4</sup> Xây mới 757 phòng; sửa chữa, nâng cấp 341 phòng học các loại; đóng mới 5742 bộ bàn ghế học sinh, sửa chữa 4.781 bộ bàn ghế.

<sup>5</sup> Tiểu học có 230 nhà vệ sinh GV (bản kiên cố 67, tạm 5) cần 43, 301 nhà vệ sinh HS (bản kiên cố 104, tạm 6) cần 71; THCS có 179 nhà vệ sinh GV (bản kiên cố 8, tạm 1) cần 25, 203 nhà vệ sinh HS (bản kiên cố 18, tạm 4) cần 55; THPT có 63 nhà vệ sinh GV (bản kiên cố 2) cần 35, 73 nhà vệ sinh HS (bản kiên cố 6) cần 29.

<sup>6</sup> GDMN 1.292 bộ, GDTH 996 bộ, THCS 1.085 bộ, THPT 31 bộ. Tổng số tiền mua sắm thiết bị là 23.599 triệu đồng; trong đó mua sắm bổ sung 40 phòng học thông minh môn tiếng Anh trang bị cho 9 trường THPT, 6 trường THCS, 25 trường Tiểu học; mua sắm 17 phòng máy tính phục vụ cho bộ môn Tin của các trường THPT; mua sắm trang thiết bị, bàn ghế chuyên dụng phòng học bộ môn cho 5 trường THPT và mua sắm, trang cấp hệ thống nước uống hợp vệ sinh cho 14 trường MN, PT công lập.

Thực hiện quyết định của UBND tỉnh, Sở GDĐT đã phối hợp với Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố tham mưu với UBND tỉnh tổ chức xét tuyển đặc cách giáo viên tiếng Anh Tiểu học, giáo viên Mầm non hạng IV, xét tuyển giáo viên Tiểu học hạng IV và giáo viên THCS hạng III năm 2017<sup>7</sup>.

Chú trọng công tác phát hiện, bồi dưỡng CBQL, giáo viên trẻ, có năng lực, quy hoạch, bố trí vị trí, môi trường phù hợp để phát huy sở trường cống hiến cho sự nghiệp giáo dục của tỉnh.

Tuy nhiên, chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của tỉnh, của đất nước. Các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo chưa được quan tâm đầu tư đúng mức; nguồn lực tài chính bị phân tán; cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành, thí nghiệm còn thiếu và lạc hậu... chưa đáp ứng được việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

## **2. Tình hình thực hiện 05 giải pháp cơ bản**

### ***2.1. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục và đào tạo***

Tổ chức quán triệt, phổ biến các văn bản của Nhà nước tới toàn thể công chức, viên chức; triển khai thực hiện tốt công tác cải cách công vụ, công chức, đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức đến từng đơn vị thuộc và trực thuộc Sở; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện cải cách công vụ, công chức, đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức, cải cách bộ máy hành chính nhà nước cũng được Sở GDĐT triển khai thực hiện đúng quy định, đạt hiệu quả cao.

Tập trung triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính theo Kế hoạch số 3600/KH-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về CCHC tỉnh Hà Nam năm 2018<sup>8</sup>; rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, tăng cường hiệu quả công tác cải cách hành chính, nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công; 43/43 (100%) thủ tục hành chính được thực hiện tại TTHCC của tỉnh, 100% các thủ tục đã thực hiện ở mức độ 3.

Ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành; trong dạy học và nghiên cứu khoa học; triển khai các hệ thống văn bản đi, đến, số hóa quy trình xử lý văn bản nhanh chóng, hiệu quả, tiết kiệm chi phí; xây dựng cơ sở dữ liệu về đội ngũ giáo viên, học sinh; triển khai các dịch vụ công trực tuyến để nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra giáo dục góp phần đổi mới quản lý giáo dục nói riêng và đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nói chung theo Chỉ thị số 5972/CT-BGDĐT ngày 20/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Trong năm học 2017-2018 đã tiến hành các cuộc thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành<sup>9</sup> theo hướng thanh tra trách nhiệm quản lý của Thủ trưởng đơn vị. Kết luận thanh tra đã yêu cầu Lãnh đạo các đơn vị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong tổ chức, điều hành các hoạt động trong các cơ sở giáo dục; tăng cường sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất đã được trang bị có hiệu quả hơn. Thực hiện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra, bảo đảm các Kết luận thanh tra được thực hiện trong thực tế theo đúng quy định tại Nghị định 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ.

<sup>7</sup> Xét tuyển đặc cách được 81 giáo viên tiếng Anh tiểu học, 1461 giáo viên mầm non; xét tuyển được 683 giáo viên tiểu học 235 giáo viên trung học cơ sở

<sup>8</sup> Kế hoạch số 1818/KH-SGDĐT ngày 22/12/2017 của Sở GDĐT về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018.

<sup>9</sup> Thanh tra hành chính 02 cuộc đối với 02 trường THPT; thanh tra chuyên ngành chuyên ngành 14 cuộc: 01 phòng GDĐT, 02 trường THPT, 11 trường Mầm non, 11 trường Tiểu học, 11 trường THCS.

Tuy nhiên, hiện đại hóa hành chính còn chậm, hạ tầng công nghệ thông tin chưa được nâng cấp, thay thế đáp ứng yêu cầu hiện tại. Công nghệ thông tin chưa thực sự phục vụ tốt công tác quản lý, chỉ đạo điều hành. Trình độ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên vẫn còn chưa đáp ứng theo yêu cầu,...

## **2.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục các cấp**

Trong quá trình triển khai, thực hiện công tác bồi dưỡng, chú trọng bồi dưỡng một số năng lực cho cán bộ quản lý giáo dục đang còn thiếu hoặc yếu như năng lực ngoại ngữ, tin học; bảo đảm sự phối hợp thường xuyên giữa các cơ sở đào tạo bồi dưỡng với các cơ quan quản lý giáo dục các cấp để nắm bắt nhu cầu bồi dưỡng của cán bộ quản lý giáo dục, từ đó xác định nội dung bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ theo Chuẩn hiệu trưởng, đáp ứng những yêu cầu của công tác quản lý, dạy học theo chương trình và sách giáo khoa mới.

Triển khai thực hiện đánh giá cán bộ hằng năm thực hiện theo đúng quy trình, quy định lấy kết quả đánh giá, phân loại hằng năm để bố trí, sắp xếp, sử dụng hiệu quả đội ngũ CBQL.

Làm tốt công tác quy hoạch đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, giãn cách 3 độ tuổi, cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ với phương châm "mở" và "động"; tổ chức đào tạo bồi dưỡng để có cán bộ có đủ điều kiện tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ, quản lý nhà nước, quản lý giáo dục..., khả năng đáp ứng nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý khi được bổ nhiệm.

Thực hiện quy trình bổ nhiệm cán bộ luôn đảm bảo quy hoạch, đúng trình tự, thủ tục và coi trọng chất lượng, tiêu chuẩn, đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh, cán bộ được bổ nhiệm là những người có trình độ chuyên môn, năng lực tốt, có kinh nghiệm, có thành tích và tín nhiệm.

Đã thực hiện tốt việc xây dựng Đề án vị trí việc làm; đánh giá công chức, viên chức để rà soát, sàng lọc và tinh giản theo tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 39 của Trung ương và Nghị định số 108 của Chính phủ. Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cơ sở giáo dục được thực hiện tốt, đã có những phương án bố trí cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân viên trường học một cách linh hoạt để tiết kiệm và sử dụng có hiệu quả biên chế, chế độ, chính sách cho nhà giáo được bảo đảm.

Tuy nhiên, công tác quản lý giáo dục một số đơn vị, nhà trường chưa tốt, không phát hiện và xử lý kịp thời những vi phạm về lạm thu, dạy thêm, học thêm không đúng quy định, hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo và học sinh...; công tác quản lý ở một số trường học còn bất cập; người đứng đầu chưa sâu sát, trách nhiệm chưa cao; thiếu dân chủ, chưa phát huy được vai trò trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong nhà trường; chưa chủ động nắm bắt thông tin để ngăn chặn và xử lý kịp thời.

## **2.3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo**

Tham mưu với UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương quan tâm đầu tư xây dựng theo hướng chuẩn hoá, kiên cố hoá, hiện đại hóa; chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng đẩy nhanh tiến độ, bàn giao cơ sở vật chất phục vụ kịp thời cho năm học mới. Phân bổ tập trung, có hiệu quả nguồn vốn đầu tư ưu tiên các công trình đã hoàn thành, sắp hoàn thành để đưa vào sử dụng theo hướng: Ưu tiên các dự án kiên cố hóa trường, lớp học

thay thế các phòng học tạm thời, phòng học cấp 4<sup>10</sup>; ưu tiên bố trí cấp vốn theo trình tự ưu tiên cho các trường THPT xây dựng chuẩn quốc gia đạt tiêu chí huyện nông thôn mới; ưu tiên bố trí vốn cho xây dựng, nâng cấp các trường thuộc các xã xây dựng nông thôn mới để đạt tiêu chí số 5 và tiêu chí số 14 của Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Chỉ đạo thực hiện đúng chế độ chính sách đầu tư, phát triển giáo dục; thực hành tiết kiệm và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất thiết bị đã được đầu tư. Tuyên truyền, vận động để các cấp, các ngành, nhân dân hiểu và thực hiện đúng về xã hội hóa huy động các nguồn lực xã hội để phát triển giáo dục. Tham mưu với UBND tỉnh có chủ trương mới trong việc xây dựng phòng học bộ môn, mua sắm thiết bị nhằm giảm mức đầu tư nhưng vẫn đảm bảo thực hiện chương trình. Các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm việc thu, chi theo quy định cũng như các nguồn xã hội hóa đảm bảo dân chủ, công khai nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

Tuy nhiên nguồn lực thu hút đầu tư cho giáo dục chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới hiện nay; một số cơ chế chính sách đưa ra chưa phù hợp với thực tế nên khó thực hiện<sup>11</sup>.

#### **2.4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục**

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở đã xây dựng các kế hoạch, văn bản hướng dẫn, phương án tổ chức kỳ thi THPT quốc gia, các kỳ thi chọn học sinh giỏi, thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên và không chuyên đảm bảo công bằng, khách quan đúng quy chế, theo sự chỉ đạo của Bộ GDĐT và UBND tỉnh.

Tham mưu với Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chỉ thị về việc chỉ đạo và tổ chức các kỳ thi năm 2018, Quyết định thành lập BCĐ kỳ thi THPT quốc gia năm 2018 tỉnh Hà Nam.

Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt cụ thể, rộng rãi Quy chế thi, các văn bản hướng dẫn và các quy định về các kỳ thi tới tất cả các đối tượng có liên quan, đặc biệt là những điểm mới, những điều cần lưu ý, thời gian và địa điểm tổ chức các kỳ thi.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức đánh giá, xếp loại học sinh, hoàn tất hồ sơ, điều kiện dự thi cho học sinh, học viên theo quy định của Bộ GDĐT; rà soát, chuẩn bị cơ sở vật chất trường, lớp phục vụ tốt các kỳ thi.

Tổ chức biên soạn đề thi đề xuất phục vụ các kỳ thi tuyển sinh, học sinh giỏi. Chú trọng công tác tập huấn nghiệp vụ, chuyên môn đảm bảo cho các cán bộ, giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, động viên giáo viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nhà giáo, thực hiện nhiệm vụ trong các kỳ thi trung thực, nghiêm túc, chống mọi biểu hiện tiêu cực.

Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, các địa phương chuẩn bị đầy đủ các điều kiện phục vụ tổ chức các kỳ thi.

Kết quả cụ thể của các kỳ thi trong năm học 2017-2018<sup>12</sup> đã diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, đạt kết quả cao.

<sup>10</sup> Tỷ lệ phòng học kiên cố hóa: MN 95,23%, TH 95,6%, THCS 98,1% và THPT là 100%; 100% trường phổ thông có đủ danh mục thiết bị tối thiểu; 100% trường tiểu học được trang bị phòng học tiếng Anh. Trên 80% trường phổ thông có thư viện đạt chuẩn.

<sup>11</sup> Vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017-2020 cho lĩnh vực giáo dục để thực hiện kiên cố hóa trường, lớp học, tuy nhiên do nguồn lực hạn chế, số vốn chi đáp ứng được một phần nhu cầu kiên cố hóa của các địa phương; việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới tại một số địa phương theo nhiệm vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, do nhu cầu đầu tư còn nhiều, các địa phương tập trung xử lý các vấn đề về giao thông, thủy lợi, giống cây trồng... nên việc cân đối nguồn vốn cho lĩnh vực giáo dục gặp khó khăn. Do đó, việc thực hiện đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học từ nguồn vốn này là rất hạn chế và không đạt được như mục tiêu của Đề án đề ra.